TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ CỪ** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2022/QĐST-HNGĐ	*Phù Cừ, ngày 02 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 33/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1995;
Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã Đ1, huyện P, tỉnh Hưng Yên;
Địa chỉ chỗ ở: Thôn K, xã Đ2, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

- Bị đơn: Anh **Đoàn Văn V**, sinh năm 1987;
Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ1, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 25 tháng 7 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 25/7/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội,

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Đoàn Văn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Đoàn Văn V đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Đoàn Văn V đều khẳng định có 02 con chung là cháu Đoàn Hải L, sinh ngày 18/11/2014 và cháu Đoàn Phương

L1, sinh ngày 05/01/2017. Chị T và anh V thỏa thuận theo nguyện vọng của con chung: Anh V tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đoàn Hải L đến khi cháu Hải L đủ 18 tuổi. Chị T và anh V thỏa thuận: Giao con chung cháu Đoàn Phương L1 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phương L1 đến khi cháu Phương 1 đủ 18 tuổi. Chị T và anh V không phải cấp dưỡng nuôi các con chung cho nhau và có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công sức, nợ: Chị Nguyễn Thị T và anh Đoàn Văn V đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T và anh Đoàn Văn V thỏa thuận: Chị T tự nguyện chịu cả 150.000đ, (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào khoản tiền chị T đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ, (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0006099 ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại chị Nguyễn Thị T 150.000đ, (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Hưng Yên (Phòng KTNV);*
- *VKSND huyện Phù Cừ;*
- *Chi cục T.H.A dân sự huyện Phù Cừ;*
- *UBND xã Đ1;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ
THẨM PHÁN

Trần Đình Hiền